

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – TUẦN 13

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7

TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ

I. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

❖ *Nhắc lại kiến thức*

Trả lời các câu hỏi sau:

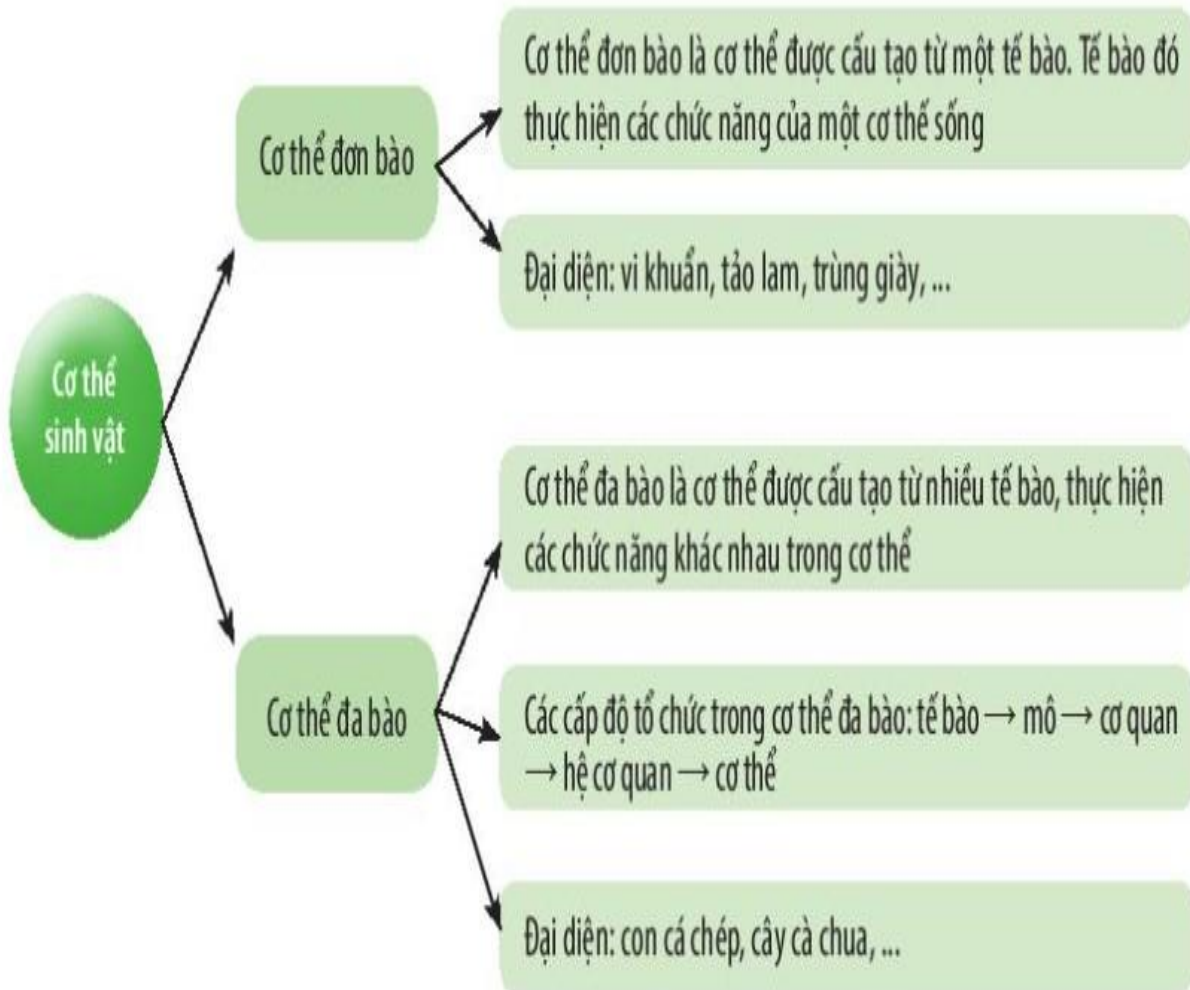
Câu 1: Thế nào là cơ thể đơn bào? Cho ví dụ.

Câu 2: Thế nào là cơ thể đa bào? Cho ví dụ.

Câu 3: Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào là gì?

II. NỘI DUNG GHI BÀI (HS ghi lại các nội dung sau vào vở)

❖ *Hệ thống hóa kiến thức*



III. BÀI TẬP LUYỆN TẬP – Củng cố (HS làm bài tập sau vào vở)

Câu 1: Cơ thể đơn bào có đặc điểm gì?

- A. Một tế bào
- B. Hai tế bào
- C. Một số tế bào
- D. Nhiều tế bào

Câu 2: Các sinh vật sau, đâu là sinh vật đơn bào?

- A. Hoa hồng
- B. Cây táo
- C. Trùng biến hình
- D. Con gà

Câu 3: Cơ thể đơn bào có thể nhìn thấy được bằng mắt thường không?

- A. Không có
- B. Tất cả
- C. Đa số
- D. Một số ít

Câu 4: Để quan sát cơ thể đơn bào người ta thường dùng dụng cụ nào?

- A. Mắt thường
- B. Kính lúp
- C. Kính hiển vi
- D. Kính bảo hộ

Câu 5: Các sinh vật sau, đâu là sinh vật đa bào?

- A. Trùng đế giày
- B. Tảo lục
- C. Cây cà chua
- D. Vi khuẩn lao

Câu 6: Đơn vị cấu tạo và chức năng cơ bản của mọi cơ thể sống là gì?

- A. Tế bào
- B. Mô
- C. Cơ quan
- D. Hệ cơ quan

Câu 7: Tập hợp một số mô cùng hoạt động để thực hiện một chức năng trong cơ thể, được gọi là gì?

- A. Tế bào
- B. Mô
- C. Cơ quan
- D. Hệ cơ quan

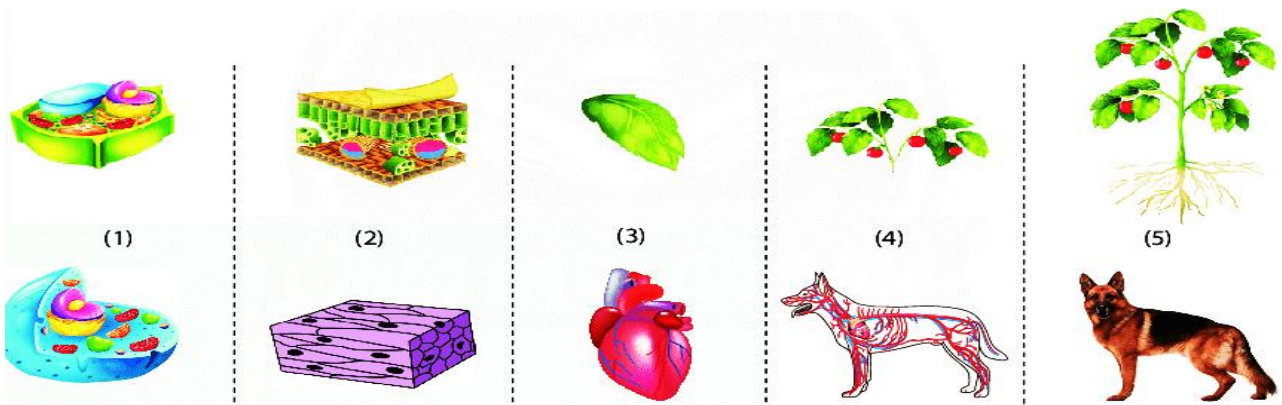
Câu 8: Cơ quan nào sau đây thuộc hệ hô hấp ở người?

- A. Tim
- B. Phổi
- C. Não
- D. Dạ dày

Câu 9: Ở động vật có mấy nhóm mô chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

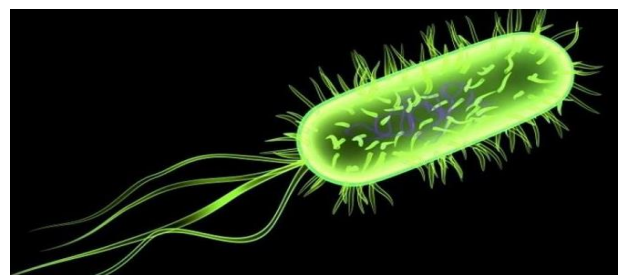
Câu 10: Nêu tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào tương ứng số (1) đến số (5) trong hình trên?



Câu 11: Cho hình ảnh 2 cơ thể đơn bào sau, hãy nêu điểm khác biệt giữa chúng?



Trùng roi



Vi khuẩn

Đặc điểm	Trùng roi	Vi khuẩn
Loại tế bào		
Lục lạp		

Câu 12: Một số loài thực vật có các biến dạng ở rễ thân lá giúp chúng Thực hiện được các chức năng phù hợp với điều kiện môi trường Hãy lấy ví dụ về một số biến dạng ở thực vật mà em biết?

IV. DẶN DÒ

- Ôn lại phần lí thuyết và bài tập chủ đề 7
- Đọc trước bài mới: “*Phân loại thế giới sống*”

Các em học bài, làm bài tập và nghiên cứu kĩ nội dung chủ đề nhé!

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

❖ Trắc nghiệm:

CÂU	ĐÁP ÁN
1	A
2	C
3	D

CÂU	ĐÁP ÁN
4	C
5	C
6	A

CÂU	ĐÁP ÁN
7	C
8	B
9	C

Câu 10:

- (1) Tế bào
- (2) Mô
- (3) Cơ quan
- (4) Hệ cơ quan
- (5) Cơ thể

Câu 11:

Đặc điểm	Trùng roi	Vi khuẩn
Loại tế bào	Tế bào nhân thực	Tế bào nhân sơ
Lục lạp	Có	Không

Câu 12:

– Biến dạng của lá: cây xương rồng (lá → gai); cây mướp (lá → tua cuốn); cây dong ta (lá → vảy); củ hành tím (bẹ lá cuốn thành củ hành); cây nắp ấm (lá → cơ quan bắt mồi);

– Biến dạng của thân: cây khoai tây, cây su hào (thân → củ); cây gừng (thân → rễ);

– Biến dạng của rễ: cây cà rốt, cây khoai lang, cây sắn (rễ → củ); cây trầu không (rễ → móc bám); cây đước, cây bần (rễ nhô lên khỏi mặt đất → rễ thở); cây đa, cây tơ hồng (rễ → giác mút).